TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **67** /2018/HS-PT
Ngày: 16-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Tấn Lợi**

Các thẩm phán: Ông **Đinh Chí Tâm**

Bà **Nguyễn Thị Mai**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Nghĩa** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa*:**

Bà **Nguyễn Kim Hóa** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 37/2018/TLPT-HS ngày 01 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Bùi Văn N.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2017/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Bùi Văn N, sinh năm: 1990; sinh tại: Đồng Tháp;

Nơi cư trú: Số 60xxTrần Hưng Đạo, Khóm 3, Phường 1, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp;

Chỗ ở: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp;

Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh;

Con ông: Bùi Văn D, sinh năm 1971 và con bà Phạm Thị Thuỳ T, sinh năm 1971;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giữ ngày 27/7/2017, tạm giam ngày 05/8/2017 cho đến nay;

Bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn N:* Ông **Cao Minh T0** – Luật sư Văn phòng Luật sư C, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra, trong vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn N là đối tượng sử dụng ma tuý tổng hợp, N mua ma tuý đá từ một người thanh niên tên T1 (không biết rõ họ tên và địa chỉ) ở thành phố S và thành phố Hồ Chí Minh về để sử dụng và chia nhỏ bán lại cho người khác sử dụng. Khoảng 22 giờ ngày 26/7/2017, Trần Đăng L nhắn tin và gọi điện thoại cho N hỏi mua ma tuý đá với số tiền 300.000 đồng, N đồng ý bán và kêu L chạy đến phía sau cơ sở Massage Colosa thuộc ấp T, xã T, huyện L của N để lấy ma tuý đá thì được L đồng ý. Sau đó L điều khiển xe mô tô hiệu Dream Trung Quốc màu nâu, biển số 66N4-49xx (xe L mượn của anh Trang Thành P và không nói rõ đi đâu) chở Huỳnh Lâm Phước T2 đến phía sau cơ sở Massage Colosa. Khi đến nơi, N đứng phía trong hàng rào lưới B40, còn L và T2 đứng ngoài, N đưa bịch ma tuý đá qua lỗ lưới B40 của hàng rào cho L, còn L đưa 300.000 đồng qua lỗ lưới B40 của hàng rào cho N và để vào túi quần phía sau bên phải của mình thì bị Cảnh sát điều tra Công an huyện L bắt quả tang và thu giữ vật chứng, tài sản gồm:

- Thu giữ của Bùi Văn N số tiền 300.000 đồng bán ma tuý cho Trần Đăng L để trong túi quần; 01 cái bóp màu nâu để trong túi quần phía sau bên phải, bên trong có số tiền 180.000 đồng của N; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu

trắng - hồng, phía sau có hình quả táo bị khuyết, không rõ nhãn hiệu để trong túi quần phía trước bên phải.

- Thu giữ của Trần Đăng L: 01 bịch nilon bên trong có chứa tinh thể rắn, màu trắng để trong túi áo trên ngực trái; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen để trong túi quần và 01 xe mô tô hiệu Dream Trung Quốc màu nâu, biển số 66N4-49xx.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện L tiến hành khám xét khẩn cấp cơ sở Massage Colosa của Bùi Văn N phát hiện và thu giữ: 02 bịch nilon và 01 đoạn ống hút bằng nhựa bên trong có chứa tinh thể rắn, màu trắng để trong hợp nhựa màu trắng, trên nắp hợp nhựa có chữ NIPPON LED; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý bao gồm 01 chai thuỷ tinh, nắp bằng nhựa có quấn băng keo màu đen, trên nắp chai có 02 lỗ nhỏ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu đen, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng trên đầu có gắn thêm ống thuỷ tinh để dưới chân bàn máy vi tính trong phòng ngủ của N; 01 cân điện tử hình chữ nhật, mặt trước và mặt sau có dòng chữ Marllono để trên đầu tủ phía trước phòng ngủ của N.

Trong quá trình điều tra Trần Đăng L, Huỳnh Lâm Phước T2 còn khai nhận ngoài lần bị bắt quả tang thì L và T2 còn nhiều lần mua ma tuý đá do Bùi Văn N bán, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 13 giờ giữa tháng 5/2017, Trần Đăng L đến cơ sở Massage Colosa gặp Nguyễn Hữu T3 là người làm thuê tại cơ sở Massage Colosa của N, L rủ T3 hùn tiền mua ma tuý đá của N với số tiền 300.000 đồng để sử dụng, L đưa 200.000 đồng cho T3 và T3 hùn thêm 100.000 đồng, T3 dẫn L đến phòng ngủ của N để mua ma tuý đá, N đưa T3 bịch ma tuý đá và nhận số tiền 300.000 đồng. Sau đó, L chở T3 đến thuê nhà trọ (không nhớ rõ tên và địa chỉ), cả hai cùng sử dụng hết ma tuý đá đã mua.

Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 22/6/2017, Trần Đăng L điện thoại cho Bùi Văn N hỏi mua ma tuý đá với số tiền 300.000 đồng, N đồng ý bán và kêu L đến phía sau cơ sở Massage Colosa lấy ma tuý đá. L đưa Huỳnh Lâm Phước T2 300.000 đồng và kêu T2 chạy đến phía sau cơ sở Massage Colosa gặp N lấy ma tuý đá thì T2 đồng ý. Khi đến nơi, N đưa T2 bịch ma tuý đá và nhận số tiền 300.000

đồng, T2 đem ma tuý đá về đưa cho L, cả hai cùng sử dụng hết ma tuý đá đã mua.

Lần thứ ba: Khoảng 20 giờ, ngày 20/7/2017, Trần Đăng L có điện thoại cho Bùi Văn N hỏi mua ma túy đá với số tiền 300.000 đồng, N đồng ý bán và kêu L đến phía sau cơ sở Massage Colosa lấy ma tuý đá, L chở Huỳnh Lâm Phước T2 đến cửa sau cơ sở Massage Colosa để gặp N mua ma túy đá, N đưa L bịch ma tuý đá và nhận số tiền 300.000 đồng. Sau khi mua xong, L và T2 đi về, cả hai cùng sử dụng hết ma tuý đá đã mua.

Qua làm việc với Nguyễn Hữu T3 khai nhận ngoài lần hùn tiền với Trần Đăng L để mua ma tuý đá do Bùi Văn N bán thì T3 còn 03 lần mua ma tuý đá do N bán, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ, ngày 01/6/2017 T3 gọi điện cho N hỏi mua ma túy đá với số tiền 300.000 đồng, N đồng ý bán và kêu T3 đến cơ sở Massage Colosa lấy ma tuý đá, T3 từ nhà ở xã T, huyện L chạy xe mô tô đến cơ sở Massage Colosa gặp N, N đưa T3 bịch ma tuý đá và nhận số tiền 300.000 đồng. Sau đó, T3 đi về nhà mình ở xã T và sử dụng một mình hết số ma tuý đá đã mua.

Lần thứ hai: Khoảng 18 giờ, ngày 17/6/2017 T3 gọi điện cho N hỏi mua ma túy đá với số tiền 300.000 đồng, N đồng ý bán và kêu T3 đến cơ sở Massage Colosa lấy ma tuý đá, T3 từ nhà ở xã T, huyện L chạy xe mô tô đến cơ sở Massage Colosa gặp N, khi đến nơi N đưa T3 bịch ma tuý đá và nhận số tiền 300.000 đồng. Sau đó, T3 đi về nhà mình ở xã T và sử dụng một mình hết số ma tuý đá đã mua.

Lần thứ ba: Khoảng 18 giờ, ngày 01/7/2017 T3 gọi điện cho N hỏi mua ma túy đá với số tiền 300.000 đồng, N đồng ý bán và kêu T3 đến cơ sở Massage Colosa lấy ma tuý đá, khi T3 đến N đưa T3 bịch ma tuý đá và nhận số tiền 300.000 đồng. Sau đó, T3 đi về nhà mình ở xã T và sử dụng một mình hết số ma tuý đá đã mua.

Ngoài ra, Nguyễn Huỳnh Vĩnh A còn khai nhận có 02 lần mua ma tuý đá của Bùi Văn N, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 23 giờ đầu tháng 5/2017, A có nhắn tin cho N hỏi mua ma tuý đá với số tiền 200.000 đồng, N đồng ý bán và trả lời sẽ đưa ma tuý đá tại nhà trọ của A thuê ở khu dân cư xã T, huyện L. Khoảng 15 phút sau, N đến nơi đưa

A bịch ma tuý đá, A sử dụng một mình hết số ma tuý đá đã mua. Đến ngày hôm sau, A đưa cho N số tiền mua ma tuý đá 200.000 đồng tại phía trước cơ sở Massage Colosa.

Lần thứ hai: Khoảng 21 giờ cuối tháng 5/2017, A có nhắn tin điện thoại cho Bùi Văn N hỏi mua ma túy đá với số tiền 200.000 đồng, N đồng ý bán và kêu A đến phía sau cơ sở Massage Colosa để lấy ma tuý, A đồng ý. Khi đến nơi, N đưa A bịch ma tuý đá và nhận số tiền 200.000 đồng. Sau đó, A đi về nhà nhà trọ ở khu dân cư xã T và sử dụng một mình hết số ma tuý đá đã mua.

Theo kết luận giám định số 488/KL-KTHS ngày 28/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

- Tinh thể rắn màu trắng chứa trong một bịch nilon thu trên túi áo của L, được niêm phong trong phong bì kí hiệu A1 là chất ma túy, có trọng lượng 0,1355 gam, loại Methamphetamine;

- Tinh thể rắn màu trắng chứa trong hai bịch nilon và một đoạn ống hút bằng nhựa thu tại phòng ngủ của N, được niêm phong trong phong bì kí hiệu A2 đều là chất ma tuý, có tổng trọng lượng 2,2804 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2017/HS-ST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn N, phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy".*

Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 194; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 27/7/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30 tháng 12 năm 2017, bị cáo Bùi Văn N có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi

Văn N về việc xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm. Mặc dù bị cáo có cung cấp thêm tình tiết mới là nộp số tiền phạt bổ sung theo quyết định của Bản án sơ thẩm là 8.000.000 đồng, nhưng chưa đủ cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do án sơ thẩm khi quyết định hình phạt áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 và áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo là chưa phù hợp, tuy nhiên xét thấy đây là tình tiết có lợi cho bị cáo nên đề nghị giữ y mức hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn N – Luật sư Cao Minh T0 cho rằng: Bị cáo Bùi Văn N có hành vi mua bán trái phép chất ma túy là phù hợp với nội dung của Bản án sơ thẩm. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các yếu tố khách quan và chủ quan mà bị cáo phạm tội; về mặt khách quan do bị cáo nghiện ma túy, nên mua sử dụng và bán lại để kiếm thêm tiền, đây là ảnh hưởng từ xã hội; về mặt chủ quan do trình độ nhận thức hạn chế, không lường trước được hậu quả của hành vi. Bị cáo đã có thiện chí khắc phục hậu quả nộp thêm 8.000.000 đồng tiền phạt bổ sung; bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ không nghề nghiệp, bị cáo có con nhỏ 11 tháng tuổi; bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Bùi Văn N là đối tượng sử dụng ma tuý tổng hợp. Để có tiền mua ma túy sử dụng bị cáo mua ma tuý đá từ một người thanh niên tên T1 (không biết rõ họ tên và địa chỉ) ở thành phố S và thành phố Hồ Chí Minh về để sử dụng và chia nhỏ bán lại cho người khác sử dụng. Vào khoảng 22 giờ ngày 26/7/2017, Trần Đăng L có nhắn tin và gọi điện thoại cho bị cáo hỏi mua ma tuý đá với số tiền 300.000 đồng, bị cáo đồng ý bán và kêu L chạy đến phía sau cơ sở Massage Colosa

thuộc ấp T, xã T, huyện L để lấy ma tuý. Trong lúc bị cáo và L, T2 giao dịch mua bán ma túy với nhau thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Trọng lượng ma túy (Methamphetamine) bị thu giữ là 2,4159 gam. Ngoài ra trong khoảng thời gian từ tháng 5 năm 2017 đến ngày 26/7/2017 bị cáo còn 08 lần thực hiện hành vi bán ma túy đá cho Trần Đăng L, Huỳnh Lâm Phước T2, Nguyễn Hữu T3 và Nguyễn Huỳnh Vĩnh A.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, rõ ràng bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là bị pháp luật cấm, xâm phạm trật tự công cộng và an toàn xã hội. Chính ma túy làm cho con người nghiện ngập, chây lười lao động là gánh nặng cho gia đình và xã hội, ngoài ra nó còn làm phát sinh nhiều tệ nạn khác trong xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý nhiều lần (09 lần) thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho người khác nhằm thu lợi bất chính với lợi nhuận rất cao và để thỏa mãn nhu cầu nghiện ngập của bản thân, trong khi bị cáo trong độ tuổi lao động, có sức khỏe, có công việc ổn định nhưng lại không chăm chỉ lao động để có thu nhập hợp pháp. Cho nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo N về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* là đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là không nặng so với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, sau khi đã cân nhắc, xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tuy nhiên, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ là bị cáo khắc phục một phần hậu quả theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 do mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị Thùy T nộp thay bị cáo số tiền thu lợi bất chính là 500.000 đồng là không đúng, trường hợp này chỉ có thể được xem xét áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo là không phù hợp.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm cũng không xác định rõ số tiền bị cáo thu lợi bất chính là bao nhiêu qua các lần bị cáo bán ma túy cho các đối tượng L, T2, T3 và A (08 lần bị cáo thừa nhận tại phiên tòa sơ thẩm) để tịch thu nộp Ngân sách nhà nước đây là thiếu sót mà Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[4] Đối với kháng cáo của bị cáo N về việc xin giảm nhẹ hình phạt; tại phiên tòa bị cáo có xuất trình biên lai về việc đã nộp số tiền phạt bổ sung theo quyết định của Bản án sơ thẩm là 8.000.000 đồng, theo biên lai thu tiền ngày 13/03/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù đây là tình tiết mới nhưng do việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 và áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự không đúng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, đồng thời Viện kiểm sát cũng không kháng nghị về việc áp dụng pháp luật này của Tòa án cấp sơ thẩm hoặc kháng nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, đây là tình tiết có lợi cho bị cáo. Để đảm bảo tính ổn định của bản án và qua cân đối các tình tiết của vụ án, nên giữ nguyên mức hình phạt án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Vì vậy không chấp nhận kháng cáo của bị cáo N về việc xin giảm nhẹ hình phạt, giữ quyết định nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Do hành vi phạm tội của bị cáo N được thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật (ngày 01/01/2018). So với quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 thì tội phạm hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là tương ứng nhau, đồng thời bị cáo cũng không thuộc trường hợp được xem xét tình tiết có lợi cho người phạm tội theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng quy định Bộ luật hình sự năm 1999 để giải quyết trong vụ án này là phù hợp theo tinh thần Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử xét thấy là có cơ sở, nên được xem xét, chấp nhận.

[7] Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo N tại phiên tòa hôm nay, xét thấy là chưa có đủ cơ sở như đã phân tích trên nên không được chấp nhận.

[8] Do kháng cáo của bị cáo N không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần còn lại của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Văn N. Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn N phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 194; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 27/7/2017.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Bùi Văn N phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Tấn Lợi

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ GĐ – KT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Cơ quan CSĐT CA huyện L;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;

- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Nghĩa).